

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Trường G**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Lý Thị Kim L**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Trường G và chị Lý Thị Kim L là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, anh chị sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Trường G và chị Lý Thị Kim L có 01 người con chung là Lê Trường T, sinh ngày 12/10/2014. Hiện tại, cháu T đang sống chung với anh G. Quá trình nuôi dưỡng, anh G đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Anh G, chị L thỏa thuận, sau khi anh chị ly hôn, anh G tiếp tục nuôi con chung. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều

81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án ghi nhận giao cháu T cho anh G tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Chị L tự nguyện cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 05/11/2018. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Trường G và chị Lý Thị Kim L không có tài sản chung, nợ chung.

[7] Về lệ phí Tòa án: Anh G, chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trường G và chị Lý Thị Kim L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lê Trường G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trường T, sinh ngày 12/10/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị L tự nguyện cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 05/11/2018.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Trường G và chị Lý Thị Kim L khai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

- Anh Lê Trường G chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh G đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019901 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh G đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Lý Thị Kim L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp (Do anh Lê Trường G nộp thay) là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019902 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền